

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ H  
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-ST

Ngày: 05-01-2024

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Văn Thạch;

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trương Thị Thảo Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa:** ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2022/TLST-DS ngày 21-12-2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TĐ; địa chỉ: số 306 đường N, Tổ 16, khu phố 4, thị trấn T, huyện TB, tỉnh T;

Người đại diện theo pháp luật: bà Ngô Thị B, sinh năm 1962 – Giám đốc; địa chỉ: số nhà 306 đường N, tổ 16, khu phố 4, thị trấn T, huyện TB, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Võ Thị Oanh K, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 18, tỉnh lộ 795, ấp Thanh H, xã T, huyện TB, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**\* Bị đơn:**

- Anh Trần Thanh V, sinh năm 1977; địa chỉ: số nhà 475, đường T, khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T (đã chết);

- Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số nhà 02, tổ 10, khu phố 2, thị trấn T, huyện TB, tỉnh T.

Nơi cư trú hiện nay: số nhà C9/85E, đường L, ấp 3, xã V, huyện B, Thành phố H (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh V:*

1. Chị Trần Vũ Thuý V, sinh năm 2001;

2. Anh Trần Vũ Gia H, sinh năm 2003;

Cùng địa chỉ: số 475, đường T, khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T (chị V, anh H vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Võ Thị Oanh K trình bày:*

Ngày 02-7-2022 giữa chi nhánh 1 của Công ty TNHH Một thành viên TĐ (sau đây gọi tắt là Công ty TĐ) với anh Trần Thanh V và chị Trần Thị Thanh T có ký 01 hợp đồng mua bán xăng dầu, theo đó Công ty TĐ đại diện bên bán là chị ký tên, còn bên mua anh V và chị T ký tên. Sau khi ký hợp đồng mua bán xăng dầu nêu trên giữa chị T, anh V với Công ty TĐ thực hiện đúng theo hợp đồng mua bán. Theo đó mỗi lần phía anh V đến đổ dầu thì phía bên Công ty TĐ có ghi sổ lại và anh V có ký tên nhận. Đến tháng 8/2022 do anh V nhiều lần đổ dầu nhưng không thanh toán, do đó Công ty TĐ chốt sổ lại tổng số tiền dầu mà anh V đã đổ dầu bên Công ty TĐ là 312.384.000 đồng. Sau đó anh V có thanh toán cho Công ty TĐ được 03 lần, cụ thể như sau: lần thứ nhất chị không nhớ ngày anh V chuyển khoản trả cho Công ty TĐ được 50.000.000 đồng, ngày 04-9-2022 anh V chuyển khoản trả cho Công ty TĐ được 90.000.000 đồng và ngày 13-10-2022 chị T chuyển khoản trả cho Công ty TĐ được 50.000.000 đồng, như vậy số tiền mà anh V và chị T còn nợ lại của Công ty TĐ là 122.384.000 đồng. Sau đó ngày 22-8-2022 anh V có viết cam kết với nội dung anh và chị T cùng cam kết đến ngày 03-9-2022 tất toán xăng dầu tháng 7 và tháng 8-2022 nhưng anh V và chị T không thực hiện.

Nay Công ty TĐ yêu cầu chị T và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh V (chị V và anh H) trả cho Công ty TĐ số tiền 122.384.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 13-10-2022 cho đến khi trả hết nợ.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Trần Thanh V là chị Trần Vũ Thuý V và anh Trần Vũ Gia H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt do đó không có lời trình bày.*

*Bị đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:*

Chị và anh V là bạn bè nên có quen biết nhau, chị thừa nhận có giới thiệu cho anh Công là chồng của chị K là chủ chi nhánh của Công ty TNHH Một thành viên TĐ làm ăn chung với nhau. Ngày 02-7-2022, chị có ký tên vào hợp đồng mua bán xăng dầu nhưng do mối quan hệ quen biết hai bên nên chị không đọc kỹ hợp đồng, chị nghĩ rằng ký với tư cách là người làm chứng nên ký tên. Sau khi ký hợp đồng thì việc thực hiện hợp đồng là giữa anh V và Công ty TĐ, chị không biết. Ngày 13-10-2022 chị thừa nhận có chuyển khoản cho anh Công là chồng của chị K, tuy nhiên đây là anh V nhờ chị chuyển khoản dùm. Chị xác định là không liên quan đến hợp đồng mua bán xăng dầu giữa anh V với Công ty TNHH Một thành viên Thành Đạt do đó không đồng ý với việc trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến:

*1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:*

Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*2/Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:*

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*3/Về nội dung:*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 288, 430, 440, 615 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 157, 165 của Bộ luật Tố Tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử của Tòa án nhân dân thị xã H:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán” của Công ty TNHH Một thành viên TĐ với chị Trần Thị Thanh T, chị Trần Vũ Thúy V và anh Trần Vũ Gia H. Buộc chị T, chị V, anh H có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty TNHH Một thành viên TĐ số tiền 122.384.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Trong đó, chị Trần Vũ Thúy V và anh Trần Vũ Gia H thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi di sản mà anh Trần Thanh V chết để lại.

Đề nghị tính án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị T là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn chị V, anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét hợp đồng mua bán xăng dầu được ký ngày 02-7-2023 giữa Công ty TNHH Một thành viên TĐ (sau đây gọi tắt là Công ty TĐ) với chị Trần Thị Thanh T với Công ty TNHH Một thành viên Thanh V Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Công ty Thanh V) thì thấy rằng: Theo hợp đồng này thì bên bán (bên A) là Công ty TĐ và bên mua (bên B) là bà Trần Thị Thanh T và Công ty Thanh V tuy nhiên khi ký hợp đồng thì bên B có chị T, anh V ký tên. Trong hợp đồng này anh V ký tên không đóng dấu của Công ty Thanh V. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty TĐ với tư cách cá nhân anh V và chị T, không phải là mua bán với Công ty Thanh V. Công ty TĐ khởi kiện đối với cá nhân anh V và chị T là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi anh V chết (tháng 3-2023) thì người thừa kế là chị V và anh H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh V vắng mặt không có lý do khi được tòa án triệu tập do đó tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TĐ yêu cầu anh H, chị V là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh V, chị T trả số tiền nợ là 122.384.000 đồng, thì thấy rằng: Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện sau khi các bên ký hợp đồng mua bán xăng dầu thì Công ty TĐ đã bán dầu cho anh V, chị T đúng theo thỏa thuận, việc mua bán này phía Công ty TĐ có lập sổ theo dõi và khi bán xăng dầu phía anh V, chị T có ký xác nhận. Quá trình giải quyết vụ án chị T có thừa nhận là cùng anh V ký tên vào hợp đồng mua bán xăng dầu với Công ty TĐ, mặc dù chị T không thừa nhận cùng thực hiện hợp đồng với anh V vì cho rằng chị chỉ ký với vai trò là người làm chứng. Việc chị T trình bày như vậy là không có căn cứ bởi lẽ, chị T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự để hiểu rõ được hành vi và hậu quả pháp lý do hành vi của mình mang lại. Chị T cũng thừa nhận ngày 13-10-2022 có chuyển khoản cho Công ty TĐ là do anh V đưa 50.000.000 đồng cho chị nhờ chị chuyển khoản. Tuy nhiên trong nội dung chuyển khoản thanh toán số tiền 50.000.000 đồng này chị T ghi rõ là Thảo Vũ thanh toán tiếp tiền dầu 50 triệu và đợt trước 140 triệu là 190 triệu cho cây xăng Thành Đạt Công Kiều và đang nợ hóa đơn 190 triệu chưa xuất.

Như vậy có đủ căn cứ xác định giữa Công ty TĐ và anh V, chị T có quan hệ mua bán xăng dầu từ tháng 7 đến tháng 8-2022. Do anh V, chị T vi phạm nghĩa vụ

thanh toán nên hết tháng 8-2022 hai bên ngưng thực hiện hợp đồng. Anh V, chị T có lập bản cam kết trong tháng 9 sẽ thanh toán hết số tiền nợ xăng dầu của tháng 7 và tháng 8 năm 2022. Sau khi chốt sổ thì anh V, chị T còn nợ của Công ty TĐ số tiền 312.384.000 đồng. Sau đó vào tháng 9 và tháng 10/2022 anh V, chị T thanh toán cho Công ty TĐ được 3 lần với tổng số tiền là 190.000.000 đồng, trong đó anh V chuyển khoản 2 lần với số tiền 140.000.000 đồng và chị T chuyển khoản 1 lần với số tiền 50.000.000 đồng. Tính đến thời điểm hiện tại anh V, chị T còn nợ của Công ty TNHH Thành Đạt số tiền mua bán xăng dầu là 122.384.000 đồng. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn. Cần buộc người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh V là chị V và anh H phải cùng có nghĩa vụ liên đới với chị T trả cho Công ty TĐ số tiền nợ mua bán xăng dầu còn là 122.384.000 đồng (Chị V, anh H có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Công ty TĐ trong phạm vi di sản do anh V chết để lại).

[4] Xét yêu cầu tính lãi đối với số tiền 122.384.000 đồng của Công ty TĐ theo quy định của pháp luật thì thấy rằng: ngày 13-10-2022 chị T chuyển khoản trả tiền cho Công ty TĐ thì ngưng cho đến nay. Do đó Công ty TĐ yêu cầu tính lãi kể từ ngày 13-10-2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau:

$$122.384.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 14 \text{ tháng} 22 \text{ ngày} = 14.936.000 \text{ đồng}.$$

Như vậy cần buộc chị V, anh H và chị T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TĐ số tiền lãi là 14.936.000 đồng (Chị V, anh H có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Công ty TĐ trong phạm vi di sản do anh V chết để lại).

[5] Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T.

[6] Về án phí: chị T, anh H, chị V phải liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 288, 357, 430, 440, 625 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TĐ đối với chị Trần Thị Thanh T, chị Trần Vũ Thúy V và anh Trần Vũ Gia H về việc “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán*”.

Buộc chị Trần Thị Thanh T, chị Trần Vũ Thúy V, anh Trần Vũ Gia H có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH Một thành viên TĐ số tiền 137.320.000

đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) trong đó gồm 122.384.000 đồng tiền gốc và 14.936.000 đồng tiền lãi. Chị Trần Vũ Thúy V và anh Trần Vũ Gia H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TĐ trong phạm vi di sản của anh Trần Thanh V chết để lại.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

## 2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

Chị Trần Thị Thanh T, chị Trần Vũ Thúy V và anh Trần Vũ Gia H phải liên đới chịu 6.866.000 đồng (Sáu triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó chị V và anh H phải chịu nghĩa vụ án phí trong phạm vi di sản mà anh Trần Thanh V chết để lại.

Công ty TNHH Một thành viên TĐ được nhận lại 3.059.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021192 ngày 21-12-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THA DS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Ly**